TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2025/DS-ST
Ngày: 19-8-2025
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP V (V1).
Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân - Trung tâm thu hồi nợ KHCN theo ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của ông Ngô Chí D.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Văn T- Chuyên viên xử lý nợ. (có mặt)

****Bị đơn***: Anh Triệu Quang T1, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)
Cư trú tại: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh)

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
Chị Tạ Thị T2, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Cư trú tại: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Lưu Văn T là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 28/12/2023, anh có vay của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LD2336203146 số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; khi vay không thế chấp tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay anh T1 đã trả được 125 đồng tiền gốc và 971.716 đồng tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/4/2024. Nay buộc anh Triệu Quang T1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 194.264.025 đồng (trong đó, Nợ gốc: 99.999.875 đồng, N lãi: 94.264.150 đồng)

- Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khể ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

- V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Nguyễn Tiến T3 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

- Anh Triệu Quang T1 phải chịu án phí và các chi phí liên quan (nếu có)

Tại phiên tòa ông T có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Bị đơn anh Triệu Quang T1 trình bày:*

-Ngày 28/12/2023, anh có vay của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LD2336203146 số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; khi vay không thế chấp tài sản bảo đảm. Anh xác định đây là nợ riêng cá nhân anh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh xác định đã trả lãi được 3 tháng, số tiền bao nhiêu không nhớ.

Nay Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu anh phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/4/2025 là: 157.246.245 đồng (trong đó, Nợ gốc: 100.000.000 đồng, Nợ lãi: 57.246.245 đồng) thì anh đồng ý trả số tiền gốc, số tiền lãi thì anh xin.

Tại phiên tòa anh T1 vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

*****Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Điều 5-Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Triệu Quang T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, tổng số tiền tạm tính đến ngày đến ngày 19/8/2025 là: 194.264.025 đồng (trong đó, Nợ gốc: 99.999.875 đồng, N lãi: 94.264.150 đồng).

Anh Triệu Quang T1 tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2336203146 ngày 28/12/2023 cho đến ngày anh Triệu Quang T1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

Về án phí dân sự: Anh Triệu Quang T1 phải chịu9.713.201đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004604 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thời hiệu khởi kiện: Do các đương sự trong vụ án không yêu cầu xem xét, nên không xem xét, áp dụng.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Triệu Quang T1 trả số tiền đã cho vay. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh sau sáp nhập) thụ lý giải vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn có đơn xin vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần 2. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng:

Theo lời khai của các bên đương sự đều phù hợp với nội dung: Ngày 28/12/2023, Ngân hàng TMCP V và anh Triệu Quang T1 có ký Hợp đồng cho vay số LD2336203146 số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; khi vay không thế chấp tài sản bảo đảm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh T1 đã trả được số tiền 125 đồng tiền gốc và 971.716 đồng tiền lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/4/2024. Anh T1 đồng ý trả số tiền gốc, xin số tiền lãi. Số

tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 194.264.025 đồng (trong đó, Nợ gốc: 99.999.875 đồng, N lãi: 94.264.150 đồng). Do vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện anh Triệu Quang T1 phải trả số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong đơn khởi kiện ngân hàng yêu cầu Triệu Quang T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay, anh T1 cũng xác định là nợ riêng cá nhân. Do vậy, buộc cá nhân anh T1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên anh Triệu Quang T1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

-Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.925.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004604 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 3 Điều 144; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 429; Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Điều 91; Điều 95 - Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Điều 5-Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1.Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh Triệu Quang T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V, tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là: 194.264.025 đồng (Một trăm chín mươi tư triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, không trăm hai lăm đồng) (trong đó, Nợ gốc: 99.999.875 đồng, Nợ lãi: 94.264.150 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LD2336203146 ngày 28/12/2023.

Anh Triệu Quang T1 tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD2336203146 ngày 28/12/2023 cho đến ngày anh Triệu Quang T1 trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP V.

2.Về án phí dân sự: Anh Triệu Quang T1 phải chịu 9.713.201 đồng (Chín triệu, bẩy trăm mười ba nghìn, hai trăm linh một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

-Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.925.000 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004604 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

3. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Oanh